

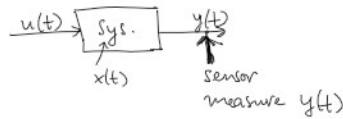
Đ/n 1: Tính quan sát được & Tính tái tạo được.

$$\begin{cases} \dot{x}(t) = A(t)x(t) + B(t)u(t) \\ y(t) = C(t)x(t) + D(t)u(t) \end{cases} \quad (1)$$

Tính quan sát được: (observable)

Hệ đợi gọi là quan sát đợ tại t_0 nếu $\exists t_2 > t_0$ sao cho

thứ $u(t)$ & $y(t)$ trên $[t_0, t_2]$ biết trớc thì ta x/định



được duy nhất $x(t)|_{[t_0, t_2]} \Leftrightarrow \exists! x(t_0)$. \Rightarrow ta sẽ biết đợ toàn bộ $x(t), y(t) \forall t \geq t_0$ nếu cho trớc $u(t) \forall t \geq t_0$.

Tuán học: $\begin{cases} u_1(t) = u_2(t) \forall t \in [t_0, t_2] \\ y_1(t) = y_2(t) \end{cases} \Rightarrow x_1(t_0) = x_2(t_0)$.

với 2 hệ $\begin{cases} \dot{x}_i = A(t)x_i(t) + B(t)u_i(t) \\ y_i = C(t)x_i(t) + D(t)u_i(t) \end{cases}, i=1,2 \quad \forall t \in [t_0, t_2]$

Làm 1 phép - : đặt $\delta x(t) = x_2(t) - x_1(t)$.

$$\Rightarrow \begin{cases} \delta \dot{x}(t) = A(t)\delta x(t), \\ 0 = C(t)\delta x(t), \end{cases} \quad \forall t \in [t_0, t_2] \quad (2)$$

Tính quan sát đợ \Leftrightarrow Hệ (2) sẽ có n' duy nhất $\delta x(t) = 0 \quad \forall t \in [t_0, t_2]$.

Chúg: Từ (2) $\Rightarrow \delta x^T(t) C^T(t) = 0 \quad \forall t \in [t_0, t_2] \Rightarrow \delta x(t) = 0 \quad \forall t \in [t_0, t_2] \quad (3)$
 \Rightarrow gợc đợ đến phương trình đợ nguồn (Đ/ly 2.9).

Đ/ly 2.9: Cho pt $\dot{x}(t) = A(t)x(t) \rightarrow$ pt đợ nguồn là $\dot{z}(t) = -A^T(t)z$
 Họ biến hoán $\Phi_x(t, s) \rightarrow$ họ biến hoán $\Phi_z(t, s) = (\Phi_x(t, s)^{-1})^T = \Phi_x(t, s)^{-T}$
 Xét pt $\dot{w}(t) = -A(t)w(t) \rightarrow$ họ biến hoán $\Phi_w(t, s) = \Phi_x(t, s)^{-1} = \Phi_x(s, t)$

Cặp $(A(t), B(t))$ là đợ đợ tại $t_0 \Leftrightarrow \exists t_2 > t_0$ sao cho mệnh đề sau đợng

$$z^T(t)B(t) = 0 \quad \forall t \in [t_0, t_2] \Rightarrow z(t) = 0 \quad \forall t \in [t_0, t_2]. \quad (4)$$

So sánh với (3) ta thấy vai trò $z(t), B(t)$ đợ thay thế bởi $\delta x(t)$ & $C^T(t)$.

Đ/ly 2.9: Xét pt $\dot{z}(t) = -A^T(t)z$ & gợc mệnh đề (4) ta đợng $\Rightarrow (A(t), B(t))$ là đợ đợ tại t_0 .

So với (2) thì δx t/w pt $\delta \dot{x}(t) = A(t)\delta x(t)$.

Do đó từ (3) ta có $(-A^T(t), C^T(t))$ là đợ đợ tại t_0 .

Khuyến Tính quan sát đợ tại t_0 của cặp $(A(t), C(t)) \Leftrightarrow$ tính đợ đợ của cặp $(-A^T(t), C^T(t))$ tại t_0 .
 (đợ chứng là BT 6.22 / Chen).

Chúg: Trong TH hệ là LTI thì tính qđ đợ của cặp $(A, C) \Leftrightarrow$ tính đợ đợ của cặp $(-A^T, C^T)$

\Leftrightarrow tính đợ đợ của cặp (A^T, C^T)
 (t/c đợ nguồn của hệ LTI, qđ đợ là đợ nguồn của đợ đợ đợ).

Đ/ly 6.11: Hệ LTV (1) (hay cặp $(A(t), C(t))$) là quan sát đợ tại t_0 nếu đợ 1 trong các đợ đợ đợ sau

i) Cặp $(-A^T(t), C^T(t))$ là đợ đợ đợ

ii) Gramian quan sát $W_o(t_0, t_2) = \int_{t_0}^{t_2} \Phi_x^T(t, t_0) C^T(t) C(t) \Phi_x(t, t_0) dt$

là x/đ dương với $t_2 > t_0$ nào đợ.

Đ/ly 6.12 G/s $A(t), C(t)$ là trờn đợc cấp $n-1$. Cặp $(A(t), C(t))$ là quan sát đợ tại t_0 nếu

$$\begin{bmatrix} C(t_0) \\ C(t_0)A(t_0) \\ \vdots \\ C(t_0)A(t_0)^{n-1} \end{bmatrix}$$

Định lý 6.012 G/s $A(t), C(t)$ là trên đơn cấp $n-1$. Cấp $(A(t), C(t))$ là quan sát đc tại t_0 nếu

$$\exists t_1 > t_0 \text{ sao cho } \text{rank} \begin{bmatrix} N_0(t) \\ N_1(t) \\ \vdots \\ N_{n-1}(t) \end{bmatrix} = n,$$

$$\text{trong đó } \begin{cases} N_{k+t_1}(t) = N_k(t) A(t) + N_k'(t), & k = 0, 1, \dots, n-1. \\ N_0(t) = C(t). \end{cases}$$

	Đặc trưng	Gramian
Tính điều khiển đc	$(A(t), B(t))$ điều khiển đc $z'(t)B(t) = 0 \forall t \geq t_0 \rightarrow z(t) = 0 \forall t \geq t_0$	$W_c(t_0, t_1) = \int_{t_0}^{t_1} \Phi(t, t_0) B(t) B^T(t) \Phi^T(t, t_0) dt$
Tính quan sát đc	$(A^T(t), C^T(t))$ điều khiển đc (đs ngược)	$W_o(t_0, t_1) = \int_{t_0}^{t_1} \Phi^T(t, t_0) C^T(t) C(t) \Phi(t, t_0) dt$

Tính tái tạo đc

\neq

Tính quan sát đc

$$\begin{cases} u_1(t) = u_2(t) & \forall t \leq t_0 \\ y_1(t) = y_2(t) & \forall t \leq t_0 \end{cases}$$

$$\Rightarrow x_1(t_0) = x_2(t_0)$$

backward in time

$$\begin{cases} u_1(t) = u_2(t) & \forall t \geq t_0 \\ y_1(t) = y_2(t) & \forall t \geq t_0 \end{cases}$$

$$\Rightarrow x_1(t_0) = x_2(t_0)$$

forward in time

$$x_1(t) = x_2(t) \quad \forall t \geq t_0.$$

Định lý 18: Hệ LTV (t) là tái tạo đc (reconstructable) \Leftrightarrow cấp $(A^T(-t), C^T(-t))$ là điều khiển đc.

T/H LTI thì tái tạo đc $\Leftrightarrow (A^T, C^T)$ là điều khiển đc $\Leftrightarrow (A, C)$ là quan sát đc.

Chỉ trong T/H LTV thì tái tạo đc \neq quan sát đc.

Định lý 19: $(A(t), C(t))$ là tái tạo đc \Leftrightarrow Gramian tái tạo

$$W_r(t_0, t_1) = \int_{t_0}^{t_1} \Phi(t, t_1)^T C^T(t) C(t) \Phi(t, t_1) dt \quad \text{là x/d dương.}$$

§

LTI Systems.

Tính điều khiển đc

i) (A, B) là điều khiển đc

ii) Gramian điều khiển đc là x/d dương

$$W_c(t_0, t_1) = \int_{t_0}^{t_1} e^{A(t_1-s)} B B^T e^{A^T(t_1-s)} ds$$

iii) Ma trận điều khiển Kalman

$$K_c(A, B) = [B \quad AB \quad \dots \quad A^{n-1}B]$$

thì $\text{rank } K_c(A, B) = n$

(K_c là đủ hạng dòng)

iv) Hautus

$$\text{rank } [\lambda I - A, B] = n$$

$$\forall \lambda \in \mathbb{C}$$

✓ Nếu w là vectơ riêng trái của A ,

Tính quan sát đc

i) (A, C) là quan sát đc

ii) Gramian quan sát đc là x/d dương với $t_1 > t_0$ nào đó

$$W_o(t_0, t_1) = \int_{t_0}^{t_1} e^{A^T(t_1-s)} C^T C e^{As} ds$$

iii) Ma trận quan sát Kalman

$$K_o(A, C) = [C^T \quad A^T C^T \quad \dots \quad (A^T)^{n-1} C^T] = \begin{bmatrix} C \\ CA \\ \vdots \\ CA^{n-1} \end{bmatrix}^T$$

thì $\text{rank } K_o(A, C) = n$

(K_o là đủ hạng cột).

iv) Hautus

$$\text{rank} \begin{bmatrix} \lambda I - A \\ C \end{bmatrix} = n. \quad \forall \lambda \in \mathbb{C}.$$

v) Nếu v là vectơ riêng phải của A , tức là $(\lambda I - A)v = 0$

$$\forall \lambda \in \mathbb{C}$$

Nếu w là vectơ riêng trái của A ,
khi đó $w^H(\lambda I - A) = 0$
thì $w^H B \neq 0$.

$$\lambda \in \mathbb{C}$$

v) Nếu v là vectơ riêng phải của A , khi đó $(\lambda I - A)v = 0$
thì $Cv \neq 0$.

Trong TH đó, hệ là ổn định (nếu $\sigma(A) \subseteq \mathbb{C}_-$) thì $W_c = \int_0^\infty e^{At} B B^T e^{A^T t} dt$ p/m

$$W_o = \int_0^\infty e^{A^T s} C^T C e^{As} ds$$

pt Lyapunov

$$A W_c + W_c A^T = -B B^T \quad (W_c' = 0)$$

$$A^T W_o + W_o A = -C^T C \quad (W_o' = 0)$$

MATLAB \Rightarrow lyap

Hệ không điều khiển (KQ sát đc) & Phân tích Kalman

Taxet hệ LTI:

$$\begin{cases} \dot{x}(t) = Ax(t) + Bu(t) \\ y(t) = Cx(t) + Du(t) \end{cases} \quad (7)$$

Hệ 0 điều khiển $\Rightarrow K_c(A, B) = [B \ AB \ \dots \ A^{n-1}B]$ có rank $< n$. Đặt $r = \text{rank } K_c(A, B)$.

Ta tìm được 1 cơ sở trực chuẩn $\{v_1, \dots, v_r\} \Rightarrow$ bổ sung $\{v_{r+1}, \dots, v_n\}$ là cơ sở trực chuẩn của

$K_c^\perp(A, B)$ để được 1 cơ sở trực chuẩn của \mathbb{R}^n . Đặt biến số $\bar{x} = V^{-1}x$, với $V = [v_1 \ v_2 \ \dots \ v_n]$.

$$\begin{cases} \dot{\bar{x}} = V^{-1} \dot{x} = V^{-1}(Ax + Bu) = V^{-1}AV \bar{x} + V^{-1}B u \\ y = Cx + Du = CV \bar{x} + D u \end{cases} \quad (8)$$

So sánh 2 hệ (7) & (8).

Định lý: Hệ (7) là điều khiển (gắt đc) \Leftrightarrow Hệ (8) là điều khiển (gắt đc).

$$\begin{aligned} \text{C/m: } [\lambda I - \bar{A}, \bar{B}] &= [\lambda I - V^{-1}AV, V^{-1}B] = V^{-1}[\lambda I - A, B] \cdot \begin{bmatrix} V & 0 \\ 0 & I \end{bmatrix} \\ &\Rightarrow \text{rank } [\lambda I - \bar{A}, \bar{B}] = \text{rank } [\lambda I - A, B] \quad \forall \lambda \in \mathbb{C}. \end{aligned}$$

Do đó (7) điều khiển \Leftrightarrow (8) điều khiển. Tương tự, ta có luận về tính gắt đc. \square

Ta thấy $V = [\underbrace{v_1 \dots v_r}_{V_1} \mid \underbrace{v_{r+1} \dots v_n}_{V_2}]$ thì các cột của V_1 làm thành cơ sở của $\text{im } K_c(A, B)$.

$$K_c(A, B) = [B \ AB \ \dots \ A^{n-1}B] \Rightarrow AK_c(A, B) = [AB \ \dots \ A^{n-1}B \mid A^n B]$$

Theo định lý Cayley-Hamilton $\text{im}(A^n) \subseteq \text{im}\{I, A, \dots, A^{n-1}\}$

$$\Rightarrow \text{im}(A^n B) \subseteq \text{im}\{B, AB, \dots, A^{n-1}B\} = \text{im } K_c(A, B).$$

$$\Rightarrow \text{im}(AK_c(A, B)) \subseteq \text{im}(K_c(A, B))$$

$$\text{Do đó } AV_1 = V_1 \cdot \begin{bmatrix} \bar{A}_c \\ 0 \end{bmatrix} \text{ với } \bar{A}_c \in \mathbb{R}^{r \times r}.$$

$$\text{Ngoài ra } \text{im}(B) \subseteq \text{im}(K_c(A, B)) \Rightarrow V^{-1}B = \begin{bmatrix} \bar{B}_c \\ 0 \end{bmatrix}$$

$$\text{Do đó ta có } \begin{cases} V^{-1}AV = \begin{bmatrix} \bar{A}_c & \bar{A}_{12} \\ 0 & \bar{A}_{22} \end{bmatrix}, & V^{-1}B = \begin{bmatrix} \bar{B}_c \\ 0 \end{bmatrix} \\ \parallel \\ A & B \\ CV = [\bar{C}_1 \ \bar{C}_2], & D = D \end{cases}$$

Phân tích điều kiện Kalman.

ctrbf

$$\left\{ \begin{array}{l} \bar{A} \quad \bar{B} \\ CV = [\bar{C}_c \quad \bar{C}_{\bar{c}}], \quad D = D \end{array} \right. \quad \text{phân rã như sau.} \\ \text{ctrbf}$$

Tạo $K_c(\bar{A}, \bar{B}) = \left[\begin{array}{c|c} \bar{B}_c & \bar{A}_c \bar{B}_c \\ \hline 0 & 0 \end{array} \right] \dots \left[\begin{array}{c|c} \bar{A}_c^{n-1} \bar{B}_c \\ \hline 0 \end{array} \right]$ có rank = r.

$\Rightarrow \text{rank}[\bar{B}_c \quad \bar{A}_c \bar{B}_c \quad \dots \quad \bar{A}_c^{n-1} \bar{B}_c] = r$ tức là $K_c(\bar{A}_c, \bar{B}_c)$ đủ hạng đúng.

Vì vậy cặp (\bar{A}_c, \bar{B}_c) là đ.lli đ.

Hệ (8) có dạng $\begin{bmatrix} \dot{\bar{x}}_c \\ \dot{\bar{x}}_{\bar{c}} \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} \bar{A}_c & \bar{A}_{12} \\ 0 & \bar{A}_{\bar{c}} \end{bmatrix} \begin{bmatrix} \bar{x}_c \\ \bar{x}_{\bar{c}} \end{bmatrix} + \begin{bmatrix} \bar{B}_c \\ 0 \end{bmatrix} u$
 \rightarrow phần đ.lli đ. \rightarrow phần 0 đ.lli đ.

Ở đây ta có $\bar{x}_c(t) = e^{\bar{A}_c t} \bar{x}_c(0)$ là chuyển động của u.

Phân rã, viết ta bỏ đi $\bar{x}_{\bar{c}}(t)$ (coi như $\bar{x}_{\bar{c}}(0) = 0 \Rightarrow \bar{x}_{\bar{c}}(t) = 0 \forall t \geq 0$) thì ta có

$\bar{x}_c(t) = \bar{A}_c \bar{x}_c + \bar{B}_c u$ là hệ đ.lli đ. (9)

Hàm truyền của hệ (9) là $G_1(s) = D + C_c (sI_r - \bar{A}_c)^{-1} \bar{B}_c$

Hàm truyền của hệ (8) là $G(s) = D + [\bar{C}_c \quad \bar{C}_{\bar{c}}] \cdot \left(sI_n - \begin{bmatrix} \bar{A}_c & \bar{A}_{12} \\ 0 & \bar{A}_{\bar{c}} \end{bmatrix} \right)^{-1} \begin{bmatrix} \bar{B}_c \\ 0 \end{bmatrix}$
 $= D + [\bar{C}_c \quad \bar{C}_{\bar{c}}] \cdot \begin{bmatrix} (sI_r - \bar{A}_c)^{-1} & * \\ 0 & (sI_{n-r} - \bar{A}_{\bar{c}})^{-1} \end{bmatrix} \begin{bmatrix} \bar{B}_c \\ 0 \end{bmatrix}$
 $= D + \bar{C}_c \cdot (sI_r - \bar{A}_c)^{-1} \bar{B}_c$
 $\stackrel{(9)}{=} G_1(s).$

Như vậy, phần hệ con đ.lli đ. sẽ có cùng hàm truyền như hệ ban đầu.

Chứng: $\sigma(A) = \sigma(\bar{A}) (= \sigma(V^{-1}AV)) = \sigma(\bar{A}_c) \cup \sigma(\bar{A}_{\bar{c}})$, vì $\bar{A} = \begin{bmatrix} \bar{A}_c & * \\ 0 & \bar{A}_{\bar{c}} \end{bmatrix}$.

Khi đó $\sigma(\bar{A}_c)$ đ. g. là các mode đ.lli đ. (controllable modes).
 $\sigma(\bar{A}_{\bar{c}})$ " " " " (uncontrollable modes).

Tương tự, ta cũng tìm đ. 1 ma trận P sao cho phép đổi biến $\bar{x} = Px$ cho ta

phần đ.lli quan sát Kalman $\begin{cases} \begin{bmatrix} \dot{\bar{x}}_0 \\ \dot{\bar{x}}_{\bar{0}} \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} \bar{A}_0 & 0 \\ * & \bar{A}_{\bar{0}} \end{bmatrix} \begin{bmatrix} \bar{x}_0 \\ \bar{x}_{\bar{0}} \end{bmatrix} + \begin{bmatrix} \bar{B}_0 \\ \bar{B}_{\bar{0}} \end{bmatrix} u \\ y = [\bar{C}_0 \quad 0] \bar{x} + Du \end{cases}$

trong đó cặp (\bar{A}_0, \bar{C}_0) là quan sát đ.

Tương tự $\begin{cases} G_2(s) = D + \bar{C}_0 (sI - \bar{A}_0)^{-1} \bar{B}_0 = G(s) \\ \sigma(\bar{A}_0): \text{mode quan sát đ. (observable modes)} \\ \sigma(\bar{A}_{\bar{0}}): " " " (unobservable modes). \end{cases}$

Đ lý 6.7: \exists 1 ma trận thực giao T sao cho với phép đổi biến $\bar{x} = T^{-1}x$, ta có

$\frac{d}{dt} \begin{bmatrix} \bar{x}_{c0} \\ \bar{x}_{c\bar{0}} \\ \bar{x}_{\bar{c}} \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} \bar{A}_{c0} & 0 & * & 0 \\ * & \bar{A}_{c\bar{0}} & * & * \\ \hline & & \bar{A}_{\bar{c}} & \end{bmatrix} \bar{x} + \begin{bmatrix} \bar{B}_{c0} \\ \bar{B}_{c\bar{0}} \\ 0 \end{bmatrix} u$ MATLAB: minreal

$$\frac{d}{dt} \begin{bmatrix} \bar{x}_{co} \\ \bar{x}_{\bar{co}} \\ \bar{x}_{\bar{co}} \end{bmatrix} = \begin{bmatrix} * & \bar{A}_{co} & * & * \\ 0 & 0 & \bar{A}_{\bar{co}} & 0 \\ 0 & 0 & * & \bar{A}_{\bar{co}} \end{bmatrix} \bar{x} + \begin{bmatrix} \bar{B}_{co} \\ 0 \\ 0 \end{bmatrix} u$$

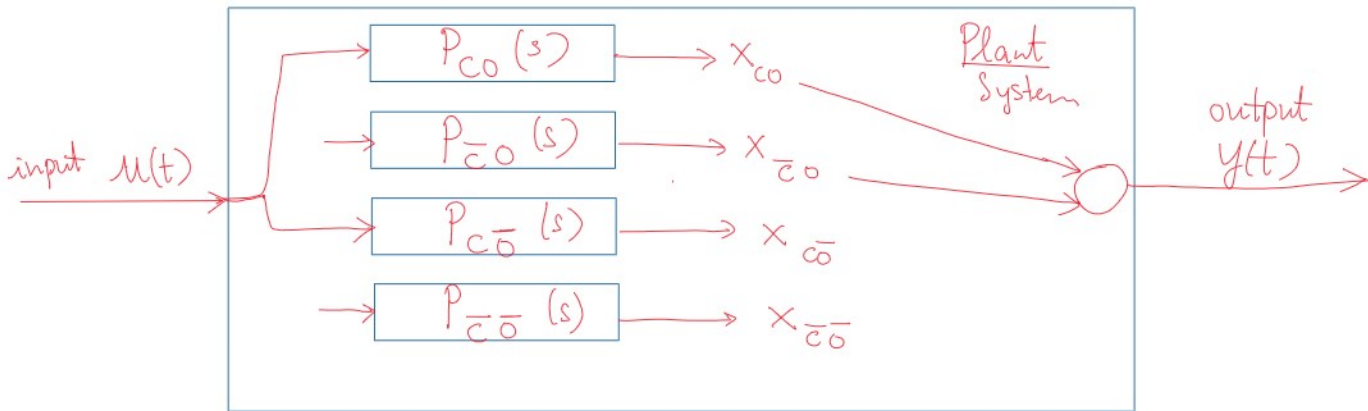
MATLAB: minreal

$$y = [\bar{C}_{co} \ 0 \ | \ \bar{C}_{\bar{co}} \ 0] \bar{x} + D u$$

Đặc biệt quan trọng là phần **co**: vừa điều khiển được, vừa quan sát được.

$$\begin{cases} \dot{\bar{x}}_{co} = \bar{A}_{co} \bar{x}_{co} + \bar{B}_{co} u \\ y = \bar{C}_{co} \bar{x}_{co} + D u \end{cases} \quad (10)$$

Khi đó, hệ (10) có cùng hàm truyền $G(s)$ như hệ ban đầu.



Định lý: a) Nếu \exists 1 hệ điều khiển có cùng hàm truyền như hệ LTI (7) thì số chiều của nó = số chiều của hệ con (10). (Hệ con vừa điều khiển được vừa quan sát được).

Một phép nhận dạng (tìm hệ điều khiển từ hàm truyền) là tối ưu \Leftrightarrow nó vừa điều khiển được, vừa quan sát được.

b) Mọi phép nhận dạng tối ưu đều là hàng ngang, tức là \equiv qua 1 phép đổi biến.

```
1 clear all; close all; clc
2
3 A = [-4.5 0 -6 0 -2 0;
4       0 -4.5 0 -6 0 -2;
5       1 0 0 0 0 0;
6       0 1 0 0 0 0;
7       0 0 1 0 0 0;
8       0 0 0 1 0 0];
9
10 B = [1 0
11       0 0
12       0 0
13       0 0
14       0 0
15       0 0];
16
17 C = [-6 3 -24 7.5 -24 3;
18       3 -1.5 12 -3.75 12 -1.5];
19
20 D = [2 0; 0 0];
21
22 sys = ss(A,B,C,D)
```

```
Editor - March 24, 22.m
New to MATLAB? See resources for Getting Started.

sys =

a =
      x1      x2      x3      x4      x5      x6
x1 -4.5      0      -6      0      -2      0
x2      0 -4.5      0      -6      0      -2
x3      1      0      0      0      0      0
x4      0      1      0      0      0      0
x5      0      0      1      0      0      0
x6      0      0      0      1      0      0

b =
      u1      u2
x1      1      0
x2      0      0
x3      0      0
x4      0      0
x5      0      0
x6      0      0

c =
      x1      x2      x3      x4      x5      x6
y1      -6      3     -24      7.5     -24      3
y2      3     -1.5     12     -3.75     12     -1.5
```



```

%% Checking Controllability & Observability via Kalman matrices
[n,~] = size(A);
Kc = ctrb(A,B);
if rank(Kc) == n
    disp('System is controllable')
else
    disp('System is uncontrollable')
end

Ko = obsv(A,C);
if rank(Ko) == n
    disp('System is observable')
else
    disp('System is unobservable')
end

```

```

40 %% Minimal Realization & Kalman decomposition
41 tol = 1e-10;
42 [syslr,U] = minreal(sys,tol)
43
44 Abar = U * A * U'
45 Bbar = U * B
46 Cbar = C * U'
47
48 A1 = syslr.A; B1 = syslr.B; C1 = syslr.C; D1 = syslr.D;
49 [r,~] = size(A1)
50 Kc1 = ctrb(A1,B1); Ko1 = obsv(A1,C1);
51 if rank(Kc1) == r
52     disp('System is controllable')
53 else
54     disp('System is uncontrollable')
55 end
56 if rank(Ko1) == r
57     disp('System is observable')
58 else
59     disp('System is unobservable')
60 end

```

```

d =
    u1 u2
y1  2  0
y2  0  0

```

Continuous-time state-space model.

```

System is uncontrollable
System is unobservable
5 states removed.

```

syslr =

```

a =
    x1
x1 -0.5

```

b =

```

    u1 u2
x1 0.1741 0

```

c =

```

    x1
y1 -34.47
y2 17.23

```

d =

```

    u1 u2
y1  2  0
y2  0  0

```

Continuous-time state-space model.

U =

```

0.1741    0    0.6963    0    0.6963    0 I
-0.4558    0   -0.5698    0    0.6838    0
-0.8729    0    0.4364    0   -0.2182    0
    0  1.0000    0    0    0    0
    0    0    0    1.0000    0    0
    0    0    0    0    0  1.0000

```

Abar =

```

-0.5000   -0.0000   0.0000    0    0    0
3.2733   -2.0000   -0.0000    0    0    0
5.4701   -3.6556   -2.0000    0    0    0
    0    0    0   -4.5000   -6.0000   -2.0000
    0    0    0    1.0000    0    0
    0    0    0    0    1.0000    0

```

Bbar =

```

0.1741    0
-0.4558    0
-0.8729    0
    0    0
    0    0
    0    0

```

Cbar =

```

-34.4674   0.0000   -0.0000   3.0000   7.5000   3.0000
17.2337   -0.0000   0.0000   -1.5000   -3.7500   -1.5000

```

fx

r =

```

1

```

```

System is controllable
System is observable

```

fx